

Một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật về quyền tác giả ở Việt Nam

Trần Văn Nam*, Nguyễn Hợp Toàn**, Nguyễn Thị Thanh Thủy***

Hiện nay, hầu hết các quan hệ xã hội về quyền tác giả ở nước ta đã được điều chỉnh bởi các văn bản quy phạm pháp luật về quyền tác giả, về cơ bản phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, tạo tiền đề cho sự hội nhập. Tuy nhiên, kết quả của quá trình bảo hộ và thực thi pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam chưa được như kỳ vọng. Tình trạng xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan còn diễn ra ở hầu hết các lĩnh vực, từ báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình, sân khấu, âm nhạc, điện ảnh, nghệ thuật tạo hình, kiến trúc đến chương trình máy tính. Trong môi trường kỹ thuật số, sản phẩm ghi âm ghi hình, tín hiệu vệ tinh, chương trình máy tính, xuất bản là các khu vực bị xâm hại nghiêm trọng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, trong đó có nguyên nhân chủ quan thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước. Bài báo đưa ra một nhóm đề xuất có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn về lĩnh vực sở hữu trí tuệ ở Việt Nam.

Từ khóa: Pháp luật; Quản lý nhà nước; quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ

1. Tổng quan về các nghiên cứu hiện hành về quản lý nhà nước về quyền tác giả

Tại Việt Nam, đã có một số công trình, bài báo công bố liên quan đến quản lý nhà nước đối với quyền tác giả sau đây:

Trung tâm Văn hoá Châu Á - Thái Bình Dương (ACCU) thuộc UNESCO đã xuất bản cuốn *Cẩm nang Quyền tác giả khu vực Châu Á* (tiếng Việt) cho những người trực tiếp liên quan đến việc xuất bản sách như người biên tập, nhà văn, họa sĩ vẽ minh họa, nhà nhiếp ảnh... để cung cấp những khái niệm và kiến thức cơ bản về quyền tác giả cũng như những ứng dụng của nó. Cuốn sách nêu rõ, những sản phẩm trí tuệ, sáng tạo và văn hoá của con người sống ở mọi nơi, đóng góp vào sự phong phú của di sản văn hoá phi vật thể và các tài sản trí tuệ ở các vùng. Luật bản quyền, với mục đích bảo vệ quyền lợi của các tác giả, những người sáng tác trên mọi lĩnh vực bằng việc đưa ra các nguyên tắc pháp lý và cơ chế thực thi, đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các hoạt động sáng tạo trong và ngoài nước (Vũ Mạnh Chu, 2009).

Các tác giả Nguyễn Huy Ngát, Nguyễn Bích Ngọc, Nguyễn Bình, Nguyễn Thị Chính trong cuốn

sách “*Bình luận về quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam*” do Nhà xuất bản Tư pháp xuất bản năm 2005, chủ yếu đã phân tích và bình luận các quy định trong Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 về phần quyền tác giả; Vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực quyền tác giả hầu như chưa được đề cập tại tác phẩm này.

Học viên cao học Phạm Thị Kim Oanh trong Luận văn *Hoàn thiện quản lý nhà nước bằng pháp luật về quyền tác giả ở Việt Nam* hiện nay, bảo vệ tại Học viên Chính trị - Hành chính quốc gia năm 2009, đã tập trung vào nghiên cứu có hệ thống về hệ thống quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan ở nước ta và đề xuất một số phương hướng hoàn thiện. Tuy rằng các giải pháp của tác giả có tính thực tiễn và khả thi, do công trình được thực hiện năm 2009 nên giá trị và tính thời sự của Luận văn chưa được như kỳ vọng, như chưa có cơ hội khảo sát thực tiễn việc tuân thủ thực thi pháp luật tại các địa bàn khác nhau trên phạm vi cả nước, nhằm đề xuất những biện pháp, và lộ trình có tính khả thi để Việt Nam từng bước giải quyết những tồn tại về mặt quản lý nhà nước đối với quyền tác giả. (Phạm Thị Kim Oanh, 2009).

TS. Vũ Mạnh Chu, trong bài *Hoàn thiện pháp luật và bộ máy quản lý, thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan*, đề tài nhánh, Đề tài nghiên cứu cấp nhà nước về Quyền đối với các tài sản mới do Ban Đảng Đoàn của Quốc hội chủ trì, 2009, đã nêu bật: Hoạt động lập pháp và hoạt động của bộ máy quản lý, thực thi quyền tác giả, quyền liên quan ở Việt Nam trong những năm qua đã đạt được những thành tựu quan trọng, có bước tiến mới. Diện mạo về bản quyền có được như hiện nay về cả hệ thống pháp luật và thực thi là kết quả của hoạt động lập pháp và thực thi. Tuy nhiên để thúc đẩy công tác bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam có bước tiến mới, đáp ứng yêu cầu tại quốc gia và hội nhập quốc tế, cần thiết phải có chiến lược về quyền tác giả ở Việt Nam, ở đó phải xác định được mục tiêu, phương hướng, các nhiệm vụ trọng tâm, mà chuyên đề này chỉ đề xuất chủ yếu từ góc độ quản lý nhà nước. Bài viết nhấn mạnh đến việc tiếp nhận của các cơ quan có thẩm quyền đối với các dự báo, kiến nghị của các nhà khoa học về hoàn thiện tổ chức, cơ chế, chính sách, pháp luật. Việc tổ chức thực hiện có hiệu quả trong thực tế, chủ trương, chính sách, pháp luật ở Việt Nam cần có bước đột phá mới hy vọng có chuyển biến mới, tích cực và chủ động trong hội nhập.

- Báo cáo *Phân cấp quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ* đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Phân cấp quản lý và cải cách hành chính – Kinh nghiệm quốc tế và những gợi ý với Việt Nam, do Viện KAZ Cộng hòa Liên bang Đức tổ chức tại Hà Nội năm 2007, TS. Trần Văn Hải đã phân tích những bất cập trong hệ thống quản lý và thực thi quyền SHTT tại Việt Nam, trong đó nêu rõ việc không phân định rõ ràng giữa cơ quan quản lý quyền tác giả và quyền liên quan với cơ quan quản lý sở hữu công nghiệp, giữa thanh tra văn hóa với thanh tra khoa học và công nghệ trong việc thực thi quyền đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng và quyền đối với kiểu dáng công nghiệp. Bài tham luận cũng đề cập một số giải pháp mang tính khả thi đối với việc phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý giữa các cơ quan có trách nhiệm quản lý và thực thi quyền SHTT.

- PGS.TS Trần Văn Nam, trong bài Về khai thác khía cạnh thương mại của quyền tác giả thông qua các tổ chức quản lý tập thể tại Việt Nam; Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 147, tháng 9/2009 đã đặt vấn đề và phân tích: Do nhu cầu chuyển giao và được chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ ngày càng tăng lên, các giao dịch khai thác quyền tác giả tại

Việt Nam cũng trở lên đa dạng. Việc tiến hành khai thác, sử dụng quyền tác giả một cách có hiệu quả thông qua các tổ chức quản lý tập thể đang được xã hội và cộng đồng doanh nghiệp hết sức quan tâm. Tại Việt Nam, các sản phẩm đa phương tiện, bao gồm sản phẩm có hoặc do nhiều tác phẩm tạo thành đã được sáng tạo ngày một nhiều, tạo cơ hội cho hoạt động sáng tạo, lưu giữ, phân phối sản phẩm tới công chúng, để họ tự lựa chọn bất kỳ thời gian và địa điểm tiếp cận là lý do cần đến vai trò của một tổ chức quản lý tập thể. Thực tế đòi hỏi các cơ quan nhà nước chức năng như Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tạo điều kiện hơn nữa và tiếp tục hỗ trợ cho việc ra đời và hoạt động của các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, đồng thời giám sát có hiệu quả hoạt động của các tổ chức này theo quy định pháp luật.

Các bài viết, công trình nghiên cứu thực hiện tại Việt Nam ở trên đã đề cập đến pháp luật về xác lập và thực thi quyền tác giả trên hầu hết các khía cạnh của quyền này ở nước ta tính đến năm 2010. Qua các nghiên cứu đã thực hiện, có thể thấy hoạt động lập pháp, lập quy về quyền tác giả, quyền liên quan ở Việt Nam đã có bước phát triển, tạo lập được hành lang pháp lý an toàn, khuyến khích các hoạt động sáng tạo phát triển, đồng thời bảo hộ thành quả lao động sáng tạo đã kết tinh trong các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học. Về mặt hạn chế của các nghiên cứu trong nước là chưa có một đề án cụ thể để nghiên cứu tổng kết toàn diện về pháp luật và thực thi quyền tác giả trên phạm vi cả nước. Chính vì vậy, cần phải nghiên cứu rõ hơn cơ chế và phương thức phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực quyền tác giả ở Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Những phương pháp cụ thể được nhóm tác giả sử dụng bao gồm: (i). Phương pháp so sánh luật học: Phương pháp này được sử dụng để làm rõ tính đặc thù của pháp luật về quyền tác giả của Việt Nam; (ii). Phương pháp tổng hợp về lý thuyết: được sử dụng để phân tích cơ sở khoa học của quyền tác giả; (iii) c. Phương pháp chuyên gia: Một số hội thảo được tổ chức trong quá trình thực hiện nhằm tìm kiếm sự thống nhất trong các phân tích, đánh giá cũng như đề xuất các giải pháp và kiến nghị. Ý kiến chuyên gia được thu thập bao gồm các cán bộ hoạch định chính sách và chỉ đạo thực tiễn về quyền tác giả; (iv) Phương pháp phỏng vấn sâu: Nhóm tác giả tiến hành một số cuộc phỏng vấn sâu đối với một số

cơ quan quản lý nhà nước, doanh nhân và cán bộ quản lý về quyền tác giả.

3. Những kết quả chủ yếu của nghiên cứu về quản lý nhà nước về quyền tác giả ở Việt Nam

3.1. Một số hạn chế trong quản lý nhà nước về quyền tác giả ở Việt Nam và nguyên nhân

3.1.1. Hạn chế từ phía các chủ thể liên quan đến thiết lập, sử dụng và bảo vệ quyền tác giả.

Việt Nam hiện đã có hệ thống pháp luật đồng bộ, điều chỉnh hầu hết các quan hệ xã hội đối với hoạt động sáng tạo và bảo hộ các tài sản trí tuệ do công dân sáng tạo ra, phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, cho đến nay, có thể thấy, các tác giả, các chủ thể quyền chưa thực sự quan tâm đến việc bảo vệ quyền của mình. Các thiết chế hỗ trợ thực thi QTG chưa thật sự vào cuộc. Nhiều tổ chức hiệp hội chưa nhận thức được sự cần thiết phải đứng ra bảo vệ quyền lợi của các thành viên, ý thức chấp hành pháp luật của phần lớn nhân dân trong xã hội chưa cao. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa quan tâm đúng mức đến việc bảo hộ QTG. Việc xử lý các hành vi vi phạm của các cơ quan, tổ chức chưa được thực hiện một cách nghiêm túc. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chưa đồng bộ, thiếu kinh nghiệm và chưa đủ mạnh mẽ về chuyên môn cũng như các phương tiện cần thiết để có khả năng xử lý các vi phạm một cách hữu hiệu. Vai trò các cơ quan thực thi pháp luật chưa được phát huy một cách có hiệu quả. Những tồn tại trên có nguyên nhân chính là do: cơ chế bảo đảm thực thi chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế; phương thức tổ chức các hoạt động và sự phối hợp của các thiết chế trong hệ thống bảo đảm thực thi chưa thực sự hiệu quả; sự hiểu biết và ý thức pháp luật của cộng đồng xã hội đối với vấn đề bảo hộ QTG còn nhiều hạn chế; bản thân các chủ thể hưởng QTG chưa thực sự tích cực, chủ động trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

3.1.2. Một số các quy định pháp luật về quyền tác giả chưa được cụ thể hóa dưới dạng văn bản dưới luật để có cơ sở quản lý, thực thi

Hầu hết các quan hệ xã hội về QTG đã được điều chỉnh bởi các văn bản quy phạm pháp luật, cơ bản phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, tạo tiền đề cho hoạt động hội nhập. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục trong hoạt động lập pháp, thực tiễn mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế cho thấy bên cạnh những thành công thì chúng ta cũng gặp không ít những khó khăn vướng mắc do hệ thống pháp luật

chưa đầy đủ như: thiếu quy định về sản xuất và nhập khẩu đĩa quang, chưa quy định về quyền bán lại bản gốc tác phẩm mỹ thuật, bản thảo viết tay. Ngoài ra, các quy định hiện hành trong Luật SHTT về tổ chức QLTT mới chỉ mang tính nguyên tắc, chưa đủ khuôn khổ pháp lý cho các tổ chức QLTT hoạt động. Bên cạnh đó, giới hạn QTG cũng là một vấn đề cần phải xem xét. Để đảm bảo cân bằng lợi ích giữa các chủ thể quyền và người khai thác sử dụng và công chúng hưởng thụ, Điều 25, 26, 32, 33 Luật SHTT đã có các quy định về ngoại lệ và giới hạn quyền, tuy nhiên có trường hợp lại quy định quá rộng, chẳng hạn như quy định tại điều 26 Luật SHTT về việc giới hạn quyền đối với việc sử dụng tác phẩm đã công bố để phát sóng không phải xin phép nhưng phải trả tiền nhuận bút, thù lao. Nếu không quy định rõ phạm vi của việc “sử dụng” và phạm vi của “phát sóng” thì sẽ dẫn đến mâu thuẫn với các công ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia. Giới hạn QTG trong hoạt động thư viện, cơ quan lưu trữ, trong các trường học, viện nghiên cứu là những quy định còn mang tính nguyên tắc, chưa quy định cụ thể, dẫn đến khó khăn trong thực hiện pháp luật. Phụ lục Công ước Berne có các quy định về hạn chế quyền dịch và quyền sao chép dành cho các nước đang phát triển.

3.1.3. Hạn chế từ phía các cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam

Đến nay, nước ta vẫn chưa xây dựng được chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực quyền tác giả. Việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực QTG có ý nghĩa quan trọng mang tính quyết định đối với sự thành công của việc thực hiện các hoạt động khác. Tuy nhiên, cho đến nay, các cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả ở Việt Nam vẫn chưa thực hiện được việc này. Tình trạng này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động bảo hộ QTG của nước ta, được thể hiện rõ qua các bất cập đã được nêu về hệ thống văn bản pháp luật về QTG hiện hành; năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan QLNN đối với lĩnh vực QTG; thi hành pháp luật QTG; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực QTG; hoạt động hỗ trợ nhằm huy động sự tham gia của toàn xã hội vào hoạt động bảo hộ QTG (Trần Văn Nam, 2013).

3.2. Một số đề xuất nhằm tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật về quyền tác giả

3.2.1. Cần tiếp tục ban hành các văn bản dưới luật về quyền tác giả

+ Ban hành Nghị định về quản lý tập thể quyền sở hữu trí tuệ (Trần Văn Nam, 2013).

+ Ban hành Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ để cụ thể hóa Luật xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội thông qua ngày 20/06/2012 và đã có hiệu lực từ 01/07/2013. Mặc dù đã có ND 109/2011 sửa đổi ND 47/2009 nhưng Nghị định này đã ban hành trước thời điểm ra đời Luật xử lý vi phạm hành chính nên mức tối đa xử phạt hành chính vẫn chỉ tới 500 triệu đồng.

+ Ban hành Nghị định về nhuận bút (hiện đang được dự thảo) thay thế Nghị định 62/2002/NĐ-CP; Ban hành Thông tư liên tịch quy định khung nhuận bút, thù lao khi sử dụng tác phẩm, bản ghi âm ghi hình đã công bố để phát sóng, hoặc kinh doanh thương mại.

+ Xây dựng được hệ thống thông tin, dữ liệu về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ có hiệu quả việc tra cứu, khai thác các quyền tài sản trí tuệ, xử lý tranh chấp (Phạm Thị Kim Oanh, 2009).

3.2.2. Sửa đổi Luật Sở hữu Trí tuệ, phần về quyền tác giả

- Đối tượng bảo hộ của quyền tác giả: Luật sở hữu trí tuệ hiện hành quy định tại khoản 1 Điều 3 đối tượng của quyền tác giả là các tác phẩm. Lưu ý theo tinh thần công ước Berne đối tượng bảo hộ của quyền tác giả chính là các quyền của tác giả đối với tác phẩm, tác phẩm được bảo hộ chỉ là khách thể quyền tác giả.

- Các quy định về bảo hộ tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian mới chỉ dừng lại ở phạm vi bảo hộ các đối tượng liên quan đến văn hóa, nghệ thuật truyền thống. Trong khi đó các tri thức truyền thống khác như kiến thức y học cổ truyền, bí quyết chế biến thực phẩm... rất cần được bảo hộ bởi pháp luật về quyền tác giả.

3.2.3. Khắc phục những bất cập khác của pháp luật hiện hành về quyền tác giả, quyền liên quan, có định hướng rõ ràng ban hành Luật Quyền tác giả

Hiện tại, trên thế giới có 2 xu hướng ban hành pháp luật về quyền tác giả: một là đặt quyền tác giả trong luật SHTT, hai là ban hành luật quy định độc lập về quyền tác giả.

Việt Nam theo xu hướng thứ nhất, các quy định về quyền tác giả được đặt trong quy định chung về SHTT. Cộng hòa Pháp cũng theo xu hướng này,

nhưng không ban hành Luật SHTT mà ban hành ở quy mô lớn hơn (Bộ luật SHTT), trong Bộ luật SHTT (Code de la propriété intellectuelle, Version consolidée au 3 mars 2012) có phần quy định riêng về quyền tác giả (Le droit d'auteur).

Theo xu hướng thứ hai, có một số quốc gia ban hành đạo luật riêng về quyền tác giả, có thể kể đến như Hoa Kỳ ban hành Copyright Law of the USA and Related Laws Contained in Title 17 of the US Code, Trung Quốc ban hành Copyright Law of the People's Republic of China.

Việc cần thiết phải ban hành một đạo luật riêng về quyền tác giả, xuất phát từ một số đặc điểm sau:

- Mặc dù quyền tác giả thuộc nhóm quyền SHTT, nhưng quyền tác giả có đặc điểm riêng nổi bật, đó là quyền nhân thân mà các đối tượng khác của quyền SHTT không có (tác giả sáng chế cũng có quyền nhân thân, nhưng quyền nhân thân này không bao gồm quyền bảo vệ sự toàn vẹn của sáng chế);

- Quyền tác giả gắn với cá nhân con người cụ thể, mang đặc trưng riêng biệt của tác giả;

- Các quyền liên quan chủ yếu phát sinh trên cơ sở quyền tác giả;

- Việc quản lý quyền tác giả mang các đặc trưng khác biệt với việc quản lý các đối tượng còn lại của quyền SHTT, do đó phát sinh thuật ngữ Quản lý tập thể quyền tác giả và quyền liên quan.

- Trong xu hướng phát triển chuyên sâu của từng lĩnh vực thuộc khoa học quản lý, việc tách biệt các đối tượng quản lý có những đặc điểm khác nhau là cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Vì những lẽ trên đây, rất cần thiết phải ban hành luật về quyền tác giả (Trần Văn Nam, 2013).

3.3. Tăng cường và hoàn thiện bộ máy quản lý, thực thi quyền tác giả, quyền liên quan ở nước ta

3.3.1. Các UBND tỉnh và cấp tương đương cần sớm ban hành Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở VH TTDL, UBND huyện, UBND xã, phường về trách nhiệm quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan trên địa bàn quản lý theo phân cấp của Thủ tướng Chính phủ

Tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần ban hành quyết định riêng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở VH TTDL, UBND huyện, UBND xã, phường đối với công tác quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan trên địa bàn quản lý theo phân công của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số

100/2006/NĐ-CP. Công việc cụ thể cần làm là Sở VH TTDL tham mưu đề xuất với chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quyết định riêng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở VH TTDL, UBND huyện và UBND xã, phường đối với công tác quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan trên địa bàn quản lý (Trần Văn Nam, 2013).

3.3.2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan từ trung ương đến địa phương

- Sở VH TTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng văn hóa và thông tin thuộc UBND huyện; và UBND xã, phường bắt buộc phải bố trí, phân công cán bộ chuyên trách công tác văn hóa, thông tin, trong đó có cán bộ chuyên trách về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan theo đúng tiêu chuẩn chức danh nghiệp vụ (Tô Văn Long, 2005);

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, thực thi quyền tác giả, quyền liên quan bằng các hình thức: đào tạo lại, mở lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng quản lý và thực thi, đặc biệt là lãnh đạo Sở VH TTDL, trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Sở VH TTDL, trưởng phòng văn hóa và thông tin thuộc UBND huyện; cán bộ văn hóa- thông tin của UBND xã, phường;

- Tăng cường cán bộ nghiệp vụ về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan cho các Sở VH TTDL, phòng văn hóa và thông tin thuộc UBND huyện, cán bộ làm công tác văn hóa - thông tin của UBND xã, phường. Đặc biệt chú trọng tăng cường số lượng cán bộ làm công tác thanh tra của Sở VH TTDL, bởi vì qua khảo sát, đa số các tỉnh, thành phố lực lượng thanh tra chuyên ngành VH TTDL còn quá mỏng (khoảng từ 5 đến 7 thanh tra viên), không đủ sức thi hành công vụ trên địa bàn trải rộng (kế hoạch 2012- 2015);

- Triển khai thành lập “Trung tâm Giám định sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan” là đơn vị sự nghiệp có thu, phục vụ cho công tác thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật (kế hoạch 2012);

- Triển khai thành lập “Trung tâm Thông tin Quyền tác giả” của quốc gia theo quy định của Công ước Berne (kế hoạch 2012);

- Triển khai thành lập “Tạp chí Bản quyền và Thị trường” theo Quyết định số 43 của Bộ trưởng Bộ VH TTDL (kế hoạch 2012-2013);

- Xây dựng các đơn vị (tổ, đội chuyên trách về quyền tác giả, quyền liên quan ở các cơ quan thực thi hành chính cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (kế hoạch năm 2012-2013).

3.3.3. Sắp xếp lại và tăng cường năng lực của các cơ quan bảo đảm thực thi

- Phân công lại nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan thực thi theo hướng tập trung, giảm bớt đầu mối, thiết lập một cửa tiếp nhận yêu cầu áp dụng chế tài hành chính (Trần Văn Hải, 2007);

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thực thi:

+ Tiếp tục mở lớp bồi dưỡng ngắn hạn về quyền tác giả, quyền liên quan cho các cán bộ quản lý, thực thi của tất cả các cơ quan quản lý, thực thi ở các cấp với mục tiêu: tất cả các cán bộ quản lý và thực thi đều phải kinh qua lớp tập huấn này (lộ trình thực hiện 2011- 2015);

+ Rà soát, lập danh sách cán bộ quản lý và thực thi thuộc tất cả các cơ quan quản lý và thực thi quyền tác giả, quyền liên quan để phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ;

+ Từng bước tổ chức bồi dưỡng nâng cao, chuyên sâu về công tác bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan cho các cán bộ quản lý và thực thi ở cơ quan trung ương, cơ quan cấp tỉnh và các cán bộ (chánh thanh tra và phó chánh thanh tra cấp tỉnh, giám đốc và phó giám đốc sở VH TTDL, chánh thanh tra và phó chánh thanh tra sở VH TTDL các tỉnh, thành) có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan theo Nghị định số 47/2009/NĐ-CP, ngày 31/12/2009 của Chính phủ; Nghị định số 109/2011/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2009/NĐ-CP.

- Thiết lập hệ thống thông tin chuyên đề về hoạt động quản lý nhà nước và thực thi quyền tác giả, quyền liên quan với trách nhiệm: thường xuyên duy trì mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan quản lý và thực thi ở trung ương với nhau theo yêu cầu nội dung đã được ký kết giữa 6 bộ về Chương trình hợp tác phòng và chống xâm phạm quyền SHTT (gọi tắt là Chương trình 168). Cung cấp, trao đổi các thông tin về hoạt động quản lý, thực thi và kinh nghiệm trong việc áp dụng các biện pháp quản lý, thực thi, thực hiện các chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm. Theo dõi, thống kê, tổng hợp về tình hình bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên phạm vi cả nước (Trần Văn Nam, 2013).

3.4. Tăng cường hiệu quả việc giải quyết tranh

chấp về quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam

Theo Tòa án Nhân dân Tối cao, kể từ khi Luật Sở hữu trí tuệ có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/7/2006) thì tình hình giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án cũng không có sự tăng lên một cách đáng kể. Từ 01/7/2006 cho đến ngày 22/6/2009 toàn ngành tòa án chỉ thụ lý được 108 vụ án tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ (trong đó chiếm đa số là tranh chấp về quyền tác giả với 90 vụ; tranh chấp về hợp đồng sử dụng tác phẩm chiếm 5 vụ). Nếu chỉ tính riêng đối với Tòa phúc thẩm Tòa án Nhân dân Tối cao tại Hà Nội thì từ ngày 01/7/2006 đến năm 2009, Tòa phúc thẩm Tòa án Nhân dân Tối cao tại Hà Nội mới chỉ thụ lý giải quyết có 7 vụ án, nhưng thực chất chỉ là 5 vụ án, vì có 2 vụ án phải xét xử xử phúc thẩm lần thứ 2.

Có thể nhận thấy một số nguyên nhân chủ yếu dẫn tới số lượng vụ việc được xét xử còn hạn chế đó là:

- Bản thân hệ thống tòa án chưa đủ năng lực xét xử và thực thi về quyền tác giả. Kinh nghiệm xét xử và kiến thức chuyên môn về tác giả của các thẩm phán còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, khiến cho một số bản án của tòa án chưa đảm bảo chất lượng như kỳ vọng. Có trường hợp tòa án còn phải ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự với lý do cần chờ kết quả trả lời của các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và các cơ quan chuyên môn.

- Thủ tục xét xử tại tòa án còn rườm rà và kéo dài, gây tốn kém về thời gian, tiền bạc và công sức của người theo đuổi vụ kiện. Điều này cũng gây ra tâm lý của người dân e ngại không muốn khởi kiện các vụ tranh chấp, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại tòa án.

- Một số quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ chưa cụ thể, rõ ràng khiến cho các thẩm phán gặp khó khăn, lúng túng khi xét xử, chẳng hạn như chưa có quy định cụ thể hướng dẫn về cách tính mức bồi thường thiệt hại trong các vụ xâm phạm, tranh chấp về sở hữu trí tuệ.

Để hướng tới việc tòa án thực sự trở thành kênh giải quyết thuyết phục, ưa chuộng đối với các tranh chấp về tác quyền tác giả, một số đề xuất bước đầu cần được các cấp có thẩm quyền lưu ý như sau:

- Sớm thiết lập cơ quan đầu mối phối hợp trong phòng chống, xử lý có hiệu quả các hành vi xâm phạm tác quyền, trong đó Cục bản quyền tác giả và ngành tòa án giữ vai trò phối hợp quan trọng. Tăng cường quyền hạn của cơ quan thanh tra chuyên ngành trong xử lý các hành vi vi phạm quyền tác giả;

- Lập kế hoạch rà soát và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, thẩm phán theo hướng chuyên sâu về sở hữu trí tuệ. Hiện nay, đa số cán bộ, thẩm phán của các tòa án còn thiếu kiến thức có hệ thống về sở hữu trí tuệ, số cán bộ, thẩm phán được đào tạo về sở hữu trí tuệ còn hạn chế. Do vậy, cần chú trọng xây dựng các mục tiêu và chương trình đào tạo có hệ thống để đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, thẩm phán ở các tòa án hiện nay;

- Trước mắt, tập trung thẩm quyền xét xử tại Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời nghiên cứu, chuẩn bị cho việc thành lập Tòa chuyên trách về sở hữu trí tuệ tại ba thành phố lớn là Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tài sản quyền tác giả và quyền liên quan là loại tài sản đặc thù, khác biệt với các tài sản sở hữu công nghiệp của sở hữu trí tuệ, trong đó đặc biệt khác về cơ chế xác lập, thực thi bảo hộ.... Do vậy, về lâu dài cần tổ chức nghiên cứu xây dựng và ban hành riêng biệt Luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

3.5. Nâng cao hiểu biết của xã hội đối với lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến các thông tin và tri thức về SHTT nói chung, quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng, chú trọng việc tuyên truyền trên báo chí, làm cho việc thực thi trở thành quen thuộc đối với mọi cá nhân, tổ chức trong xã hội. Việc nâng cao nhận thức của xã hội về lĩnh vực này phải được coi là một giải pháp quan trọng và cấp bách hiện nay. Tuy nhiên, đây là việc lâu dài và phải tiến hành thường xuyên, liên tục với lộ trình thực hiện từ 2011 đến 2020 (Trần Văn Nam, 2009);

+ Xây dựng mối quan hệ công tác thường xuyên giữa các cơ quan quản lý và thực thi với các cơ quan thông tin, báo chí; tổ chức xây dựng chương trình dài hạn tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan cho các đối tượng liên quan;

+ Tổ chức mở lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức cơ bản về quyền tác giả, quyền liên quan cho các biên tập viên, phóng viên của các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình;

+ Tiến hành thường xuyên các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến chương trình đã được tập huấn;

- Tổ chức việc đào tạo bồi dưỡng nhân lực cho hoạt động nghiệp vụ về bảo hộ quyền tác giả, quyền

liên quan;

+ Xây dựng một số chương trình chuẩn để đào tạo các đối tượng khác nhau (các cán bộ, chuyên viên chuyên trách quản lý về quyền tác giả, quyền liên quan của các cơ quan quản lý, các cán bộ thực thi, người quản lý doanh nghiệp;

+ Đưa Luật SHTT trở thành môn học trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, mở các chuyên khoa về SHTT tại các trường đại học, cao đẳng, đặc biệt là các trường đại học luật, kinh tế, thương mại, ngoại thương, ngoại giao, khoa học xã hội và nhân văn, và các trường đại học, cao đẳng văn hóa, nghệ thuật ở trung ương và địa phương (Trần Văn Nam, 2009);

+ Mở các khóa bồi dưỡng về SHTT ở các địa phương, các doanh nghiệp theo chương trình kế hoạch hàng năm;

+ Tổ chức tuyển chọn, cử người đi học ở nước ngoài, đào tạo chuyên gia về SHTT, phục vụ sự nghiệp bảo hộ quyền SHTT nói chung, quyền tác giả nói riêng ở Việt Nam;

+ Tổ chức công tác nghiên cứu, lý luận khoa học về SHTT cho tất cả các trung tâm nghiên cứu;

- Tăng cường cơ chế hoạt động giao việc nghiên cứu theo chuyên đề phục vụ cho các mặt hoạt động quản lý nhà nước và thực thi quyền SHTT;

- Xây dựng ý thức tôn trọng quyền SHTT trở thành thói quen thường trực của mọi tổ chức, cá nhân khi tham gia quan hệ pháp luật về SHTT;

- Thực hiện phân biện xã hội đối với các hoạt động quản lý và thực thi quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học.

3.6. Nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ công chức quản lý nhà nước bằng pháp luật về quyền tác giả

Để làm được điều này, cần khẩn trương thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng giai đoạn về công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác quản lý và thực thi bảo hộ QTG trong các cơ quan, tổ chức; đầu tư thích đáng nguồn ngân sách của nhà nước cho công tác đào tạo đội ngũ công chức trong các cơ quan quản lý và thực thi bảo hộ QTG;

- Các cơ quan, tổ chức tạo điều kiện về mặt vật chất và tinh thần để các cán bộ của mình tự rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng ứng dụng những thành tựu của khoa học và công

nghệ trong hoạt động của mình;

- Từng bước tiêu chuẩn hóa về trình độ chuyên môn đối với cán bộ công chức trong các cơ quan quản lý và thực thi bảo hộ QTG. Trong đó, mạnh dạn sử dụng đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực được đào tạo chính quy, từng bước đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá năng lực của cán bộ, công chức để có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và nâng cao trình độ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lý và thực thi bảo hộ QTG;

- Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lý và thực thi bảo hộ QTG dưới nhiều hình thức khác nhau như phối hợp đào tạo, cử cán bộ, sinh viên nghiên cứu học tập tại các nước có hệ thống đào tạo pháp luật ở trình độ cao. Tiếp tục cử cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn, khảo sát tại các quốc gia có nền công nghiệp bản quyền phát triển. Đồng thời lựa chọn những cán bộ có khả năng phát triển để đào tạo phát triển trong dài hạn (Phạm Thị Kim Oanh, 2009).

4. Kết luận

Để nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi quyền tác giả, quyền liên quan theo phương hướng mục tiêu, các nội dung sau cần được quan tâm:

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành phối hợp xây dựng chiến lược về Sở hữu trí tuệ của Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển tại quốc gia và hội nhập;

Đề nghị Bộ VH TTDL chỉ đạo Thanh tra chuyên ngành VH TTDL tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các đơn vị có hành vi vi phạm pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan;

Cần sớm thành lập Tòa án chuyên trách xét xử các vụ án liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ; Các tổ chức và cá nhân có quyền theo quy định của pháp luật có thể nộp đơn tại Tòa án để yêu cầu giải quyết;

Cần sớm thành lập Trung tâm giám định sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan là đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc Bộ VH TTDL;

Nghiên cứu thành lập cơ quan quản lý thị trường văn hóa như một số nước đã làm có hiệu quả;

Cần mạnh dạn áp dụng biện pháp hình sự, đưa một số vụ vi phạm sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan nghiêm trọng để khởi tố, truy tố và xét xử nhằm giáo dục và răn đe các hành vi xâm phạm quyền tác giả. □

Tài liệu tham khảo:

- Vũ Mạnh Chu, *Hoàn thiện pháp luật và bộ máy quản lý, thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, đề tài nhánh*, Đề tài nghiên cứu cấp nhà nước về Quyền đối với các tài sản mới của Ban Đảng Đoàn của Quốc hội, 2009
- Trần Văn Hải, *Phân cấp quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ*; Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Phân cấp quản lý và cải cách hành chính – Kinh nghiệm quốc tế và những gợi ý với Việt Nam, Hà Nội, 2007
- Tô Văn Long, *Tăng cường pháp chế trong công tác bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay*. Luận văn tốt nghiệp, Lớp cao cấp chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2005
- Trần Văn Nam, *Thực trạng khai thác khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ trong các trường đại học ở Việt Nam và một số đề xuất bước đầu*. Kỷ yếu Hội thảo tập huấn công tác quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học, 2009. Trang 154-163.
- Trần Văn Nam, *Vietnam 'TRIPS' on WTO rules: Strict protection of IP rights disadvantages developing world*; Vietnam Law & Legal Forum, 12/ 2007.
- Trần Văn Nam và các nghiên cứu viên, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ B2011.06.06 “*Nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng cường quản lý Nhà nước bằng pháp luật về quyền tác giả ở Việt Nam*”. Nghiệm thu tháng 7.2013
- Phạm Thị Kim Oanh, *Hoàn thiện quản lý nhà nước bằng pháp luật về quyền tác giả ở Việt Nam hiện nay*, Học viên Chính trị - Hành chính quốc gia, 2009.

Measures to strengthen state management of copyright in Vietnam

Abstract:

Currently, copyright and related rights in Vietnam are governed by the legal framework, basically in line with international standards. However, the results of protection and enforcement of copyright in Vietnam are not what we expected. Infringement of copyright is taking place in all fields. In the digital environment, recording product, satellite signals, computer software, publication are severely pirated. Poor state management is one of the reasons for the problems. This paper provides theoretical and practical recommendations for the issue.

Thông tin tác giả:

* **Trần Văn Nam**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Nơi công tác: Khoa Luật trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Luật Kinh doanh; Luật Thương mại quốc tế; Luật sở hữu trí tuệ

- Tạp chí đã công bố công trình Kinh tế & Phát triển; Phát triển Kinh tế; The Economics Reviews; Indersciences; Vietnam Law & Legal Forum

Email: namtv@neu.edu.vn

****Nguyễn Hợp Toàn**, tiến sĩ

- Nơi công tác: Khoa Luật trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Luật Thương mại, Luật đấu thầu, Luật bản quyền

- Tạp chí đã công bố công trình: Kinh tế & Phát triển

Email: toannh.neu@gmail.com

*****Nguyễn Thị Thanh Thủy**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Nơi công tác: Khoa Luật trường Đại học Kinh tế quốc dân- Lĩnh vực nghiên cứu: Lý luận về nhà nước & Pháp luật, Luật Môi trường, Luật bản quyền

- Tạp chí đã công bố công trình: Kinh tế & Phát triển, Tạp chí của ĐH Chuô- Nhật Bản

Email: nguyenthuy09@hotmail.com